

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 01-02-2021

V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và bà Trần Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thới Sương – Thẩm tra viên của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Vòng Lý P (tên khác: M), sinh năm 1989

Địa chỉ: xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn:

Ông Phòng Lý T, sinh năm 1982

Địa chỉ: xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2020, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vòng Lý P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phòng Lý T kết hôn ngày 11-9-2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, từ tháng 9 năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, bà yêu cầu ly hôn ông Phòng Lý T, việc ly hôn bà suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung Phòng Kim Y, sinh ngày 19-6-2009; Phòng Kim Như Q, sinh ngày 28-02-2012 và Phòng Kim Như N, sinh ngày 12-3-2017. Khi ly hôn bà yêu cầu giao hai con chung là Phòng Kim Y và Phòng Kim Như Q cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Phòng Kim Như N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung và tài sản nợ chung, nợ riêng đều không có, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm gì khác.

Tại phiên tòa bị đơn ông Phòng Lý T vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng ông T đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Vòng Lý P và ông Phòng Lý T ly hôn, chấp nhận yêu cầu của bà P về giao con chung. Giao hai con chung Phòng Kim Y và Phòng Kim Như Q cho ông Phòng Lý T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Phòng Kim Như N cho bà Vòng Lý P trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không xem xét giải quyết. Buộc bà Vòng Lý P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa ông Phòng Lý T vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T. Bà P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T. Ông T hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Vòng Lý P và ông Phòng Lý T tự nguyện kết hôn ngày 11 tháng 9 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Vòng Lý P và ông Phòng Lý T là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Vòng Lý P yêu cầu được ly hôn với ông Phòng Lý T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định bà Vòng Lý P và ông Phòng Lý T có ba con chung tên là Phòng Kim Y, sinh ngày 19-6-2009; Phòng Kim Như Q, sinh ngày 28-02-2012 và Phòng Kim Như N, sinh ngày 12-3-2017. Khi ly hôn bà yêu cầu giao hai con chung là Phòng Kim Y và Phòng Kim Như Q cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Phòng Kim Như N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay con chung Phòng Kim Y và Phòng Kim Như Q đều đang sống cùng với ông T và đều có nguyện vọng được sống cùng ông T, con chung Phòng Kim Như N hiện đang sống cùng với bà P; Cần ổn định cuộc sống của con chung; Bà P và ông T đều có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên cần giao con chung Phòng Kim Y, sinh ngày 19-6-2009; Phòng Kim Như Q, sinh ngày 28-02-2012 cho ông Phòng Lý T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Phòng Kim Như N, sinh ngày 12-3-2017 cho bà Vòng Lý P trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung; Tài sản nợ chung; Tài sản nợ riêng đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét giải quyết về tài sản.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Bà Vòng Lý P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vòng Lý P (tên khác: M) và ông Phòng Lý T ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Phòng Kim Y, sinh ngày 19-6-2009 và Phòng Kim Như Q, sinh ngày 28-02-2012 cho ông Phòng Lý T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Phòng Kim Như N, sinh ngày 12-3-2017 cho bà Vòng Lý P trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bà Vòng Lý P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001696 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Vòng Lý P đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã L;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

